

Số: **208/2020/QĐST-HNGĐ**

Vĩnh Cửu, ngày 17 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 196/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Nhật Lai N, sinh năm 1991;
Địa chỉ: 113/6, đường P, ấp 5, xã X, huyện H, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990;
Địa chỉ: 14, đường 4, tổ 16, khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Nhật Lai N và ông Nguyễn Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Nhật Lai N và ông Nguyễn Ngọc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhật Đăng K, sinh ngày 14/8/2015 cho bà Nguyễn Nhật Lai N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; tạm thời ông Nguyễn Ngọc T không phải cấp dưỡng cho con.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí HNGĐ-ST: Bà Nguyễn Nhật Lai N và ông Nguyễn Ngọc T mỗi người phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí ly hôn. Bà N tự nguyện nộp thay án phí cho ông T số tiền 75.000đ; tổng cộng là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003935 ngày 11/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, còn lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) hoàn trả lại cho bà N theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã X, huyện H, Thành phố H
(Giấy CNKH số 194, ngày 20/10/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Đại